

Số: 36 /2022/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 25 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Quy định định mức giao đất ở, định mức bình quân đất sản xuất để thực hiện Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025;

Thực hiện Kết luận số 112-KL/TU ngày 09/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị lần thứ 32;

Theo đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 51/TTr-BDT ngày 24/01/2022 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại các Văn bản số: 14/BC-STP ngày 24/01/2022 và số 728/STP-VB&XLVPHC ngày 20/7/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về định mức giao đất ở, định mức bình quân đất sản xuất để thực hiện Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này được áp dụng đối với các cơ quan thực hiện chức năng

quản lý nhà nước về đất đai; hộ dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa có đất ở; làm nghề nông, lâm, ngư nghiệp nhưng không có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức do UBND tỉnh quy định.

Điều 3. Định mức giao đất ở và định mức bình quân đất sản xuất

1. Mức giao đất ở cho mỗi hộ gia đình: Thực hiện theo Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh quy định hạn mức đất ở trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

a) Các thị trấn An Lão (huyện An Lão), Vĩnh Thạnh (huyện Vĩnh Thạnh) và Vân Canh (huyện Vân Canh): Không quá 200m²;

b) Xã đồng bằng: Không quá 300m²;

c) Xã miền núi: Không quá 400m²;

d) Xã vùng cao: Không quá 500m².

2. Mức bình quân diện tích đất sản xuất cho mỗi hộ gia đình, cụ thể:

a) Đối với đất trồng lúa, diện tích bình quân mỗi hộ là 0,5 ha (áp dụng cho hộ chỉ có đất trồng lúa);

b) Đối với hộ có các loại đất nông nghiệp còn lại, diện tích bình quân mỗi hộ là 01 ha (bao gồm hộ không có đất trồng lúa hoặc có đất trồng lúa nhưng diện tích đất trồng lúa nhỏ hơn 0,5 ha).

3. Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Quyết định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung đó.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 8 năm 2022 và thay thế Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh quy định mức bình quân diện tích đất sản xuất, mức giao đất ở cho mỗi hộ gia đình để thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND các huyện liên quan quy hoạch đất ở, đất sản xuất và giao đất ở, đất sản xuất theo mức quy định trên. Đồng thời, tổng hợp danh sách hộ gia đình được hưởng chính sách và đề nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ.

2. Giao Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, giám sát việc giao đất ở, đất sản xuất cho hộ gia đình đúng đối tượng thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND các huyện An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Hoài Ân, Tây Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3, Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra Văn bản quy phạm Pháp luật – Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- PVP NN;
- Lưu: VT, TT.TH-CB, K3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh